

PHẦN I: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

BÀI 10 : CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)

TIẾT 1: TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ LÃNH THỔ





HƯỚNG DẪN

1. Nêu vị trí địa lí và lãnh thổ của Trung Quốc?
2. So sánh đặc điểm miền Tây và Đông của Trung Quốc. Từ đó đánh giá thuận lợi và khó khăn cho phát triển kinh tế xã hội ở nước này?
3. Tìm hiểu về đặc điểm dân cư và xã hội trung quốc

Diện tích: 9572,8 triệu km².thứ 4 thế giới

Dân số: 1303,7 triệu người (2005) Đông nhất thế giới

Thủ đô: Bắc Kinh

- Diện tích lớn thứ 4 trên thế giới.

- Giáp 14 nước nhưng biên giới là núi cao và hoang mạc ở phía tây, nam và bắc.

- Phía Đông giáp biển, gần với Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á (trong đó có Việt Nam).

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

	Miền Đông	Miền Tây
Địa hình	Đồng bằng châu thổ, đất phù sa màu mỡ	Núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen bồn địa
Khí hậu	Cận nhiệt gió mùa sang ôn đới gió mùa	Ôn đới lục địa => hoang mạc và bán hoang mạc
Sông ngòi	Thượng nguồn các con sông	Hạ nguồn
Đất đai	Chủ yếu là đồng bằng	Vùng núi, hoang mạc
Khoáng sản	Phong phú: than, dầu mỏ, quặng sắt	Đa dạng: dầu mỏ, quặng sắt
Sinh vật	Rừng, tài nguyên biển	Rừng, đồng cỏ tự nhiên

Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Phát triển nông nghiệp: cây ôn đới và cận đới
- Phát triển công nghiệp khai khoáng, thủy điện.
- Phát triển lâm nghiệp, giao thông vận tải biển.

b. Khó khăn:

- Bão lụt ở miền Đông.
- Khô hạn ở miền Tây, hoang mạc hóa.
- Phát triển giao thông vận tải lên miền Tây khó khăn...
- Dịch bệnh...

III. Dân cư và xã hội

1. Dân cư

- Đông nhất thế giới.
- Đa số là người Hán, các dân tộc khác sống tại vùng núi và biên giới, hình thành khu tự trị.
- Miền đông tập trung nhiều đô thị lớn.
- Trung Quốc thi hành chính sách dân số triệt để: mỗi gia đình 1 con => tỉ lệ gia tăng tự nhiên giảm, đồng thời tư tưởng trọng nam khinh nữ => tiêu cực tới giới tính, nguồn lao động và các vấn đề xã hội khác.

2. Xã hội

- Chú trọng đầu tư phát triển giáo dục.
- 90% dân số biết chữ.
- Truyền thống lao động cần cù, sáng tạo và nhân lực dồi dào là tiềm năng lớn của Trung Quốc.

PHẦN II: ÔN TẬP

Câu 1. Diện tích tự nhiên của Trung Quốc khoảng

- A. Gần 9,5 triệu km². B. Trên 9,5 triệu km².
C. Gần 9,6 triệu km². D. Trên 9,6 triệu km².

Câu 2. Diện tích tự nhiên của Trung Quốc đứng hàng

- A. Thứ hai thế giới sau Liên bang Nga.
B. Thứ ba thế giới sau Liên bang Nga và Canada.
C. Thứ tư thế giới sau Liên bang Nga, Canada và Hoa Kỳ.
D. Thứ năm thế giới sau Liên bang Nga, Canada, Hoa Kỳ và Braxin.

Câu 3. Lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn tiếp giáp với

- A. 13 nước. B. 14 nước. C. 15 nước. D. 16 nước.

Câu 4. Nhận xét đúng về đặc điểm đường biên giới với các nước trên đất liền của Trung Quốc là

- A. Chủ yếu là núi cao và hoang mạc.
B. Chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng.
C. Chủ yếu là đồng bằng và hoang mạc.
D. Chủ yếu là núi và cao nguyên.

Câu 5. Đường bờ biển phía đông của Trung Quốc dài khoảng

- A. 6000 km. B. 7000 km.
C. 8000 km. D. 9000 km.

Câu 6. Về tổ chức hành chính, Trung Quốc được chia thành

- A. 22 tỉnh, 6 khu tự trị và 3 thành phố trực thuộc trung ương.

B. 22 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương.

C. 21 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương.

D. 22 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương.

Câu 7. Trung Quốc có hai đặc khu hành chính nằm ven biển là

A. Hồng Công và Thượng Hải.

B. Hồng Công và Ma Cao.

C. Hồng Công và Quảng Châu.

D. Ma Cao và Thượng Hải.

Câu 8. Nhận xét không đúng về đặc điểm vị trí và lãnh thổ Trung Quốc là

A. Có diện tích lãnh thổ rộng lớn và đứng thứ ba thế giới.

B. Lãnh thổ trải rộng từ bắc xuống nam, từ đông sang tây.

C. Có đường biên giới giáp 14 nước chủ yếu qua núi cao và hoang mạc.

D. Phía đông giáp biển với đường bờ biển dài khoảng 9000 km.

Câu 9. Phần lãnh thổ miền Đông Trung Quốc trải dài từ vùng duyên hải vào đất liền, đến kinh tuyến

A. 1000 Đông.

B. 1050 Đông.

C. 1070 Đông.

D. 1110 Đông.

Câu 10. Phần lãnh thổ miền Đông Trung Quốc chiếm.

A. Gần 50% diện tích cả nước.

B. 50% diện tích cả nước.

C. Trên 50% diện tích cả nước.

D. 60% diện tích cả nước.

Câu 11. Nhận xét không đúng về đặc điểm miền Đông Trung Quốc là

A. Có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ.

B. Dân cư tập trung đông đúc, nông nghiệp trù phú.

C. Từ bắc xuống nam khí hậu chuyển từ ôn đới gió mùa sang cận nhiệt đới gió mùa.

D. Nghèo khoáng sản, chỉ có than đá là đáng kể.

Câu 12. Các đồng bằng miền Đông Trung Quốc theo thứ tự bắc xuống nam là

A. Hoa Bắc, Đông Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam.

B. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam.

C. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Nam, Hoa Trung.

D. Đông Bắc, Hoa Nam, Hoa Bắc, Hoa Trung.

Câu 13. Đồng bằng thường chịu nhiều thiên tai lụt lội nhất ở miền Đông Trung Quốc là

- A. Đông Bắc.
- B. Hoa Bắc.
- C. Hoa Trung.
- D. Hoa Nam.

Câu 14. Một đặc điểm lớn của địa hình Trung Quốc là

- A. Thấp dần từ bắc xuống nam.
- B. Thấp dần từ tây sang đông.
- C. Cao dần từ bắc xuống nam.
- D. Cao dần từ tây sang đông.

Câu 15. Nhận xét không chính xác về sự đối lập của tự nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc là

- A. Miền Đông chủ yếu là đồng bằng còn miền Tây chủ yếu là núi và cao nguyên.
- B. Miền Tây khí hậu lục địa, ít mưa còn miền Đông khí hậu gió mùa, mưa nhiều.
- C. Miền Tây là thượng nguồn của các sông lớn chảy về phía đông.
- D. Miền Đông giàu khoáng sản còn miền Tây thì nghèo.

Câu 16. Về tự nhiên, miền Tây Trung Quốc không có đặc điểm

- A. Gồm các dãy núi và cao nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.
- B. Gồm các dãy núi và cao nguyên đồ sộ xen lẫn các đồng bằng màu mỡ.
- C. Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt, ít mưa.
- D. Có nhiều hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn.

Câu 17. Nhận xét nào không đúng về đặc điểm tự nhiên và tài nguyên của miền Đông Trung Quốc cho phát triển nông nghiệp là

- A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất đai màu mỡ.
- B. Khí hậu gió mùa thay đổi từ cận nhiệt đới đến ôn đới.
- C. Lượng mưa lớn, nguồn nước dồi dào.
- D. Là nơi điển hình duy nhất của cây nhiệt đới.

Câu 18. Về mặt tự nhiên, đáp án nào không đúng với Trung Quốc về khó khăn cho phát triển kinh tế

- A. Lũ lụt thường xảy ra ở các đồng bằng miền Đông.
- B. Miền Tây có khí hậu lục địa khắc nghiệt, khô hạn.
- C. Miền Tây địa hình núi cao hiểm trở, giao thông khó khăn.
- D. Phần lớn diện tích khá bằng phẳng

Câu 19. Một trong những tác động tiêu cực nhất của chính sách dân số rất triệt để ở Trung Quốc là

- A. Làm gia tăng tình trạng bất bình đẳng trong xã hội
- B. Mất cân bằng giới tính nghiêm trọng.
- C. Mất cân bằng phân bố dân cư.
- D. Tỷ lệ dân nông thôn giảm mạnh.

Câu 20. Người Hán là dân tộc đa số ở Trung Quốc và chiếm

- A. Gần 80% dân số cả nước.
- B. Trên 80% dân số cả nước.
- C. Gần 90% dân số cả nước.
- D. Trên 90% dân số cả nước.

Câu 21. Quốc gia Đông Nam Á nào dưới đây không có đường biên giới với Trung Quốc?

- A. Việt Nam.
- B. Lào.
- C. Mi-an-ma.
- D. Thái Lan.

Câu 22. Đồng bằng nào của Trung Quốc nằm ở hạ lưu sông Trường Giang?

- A. Đồng Bắc.
- B. Hoa Bắc.
- B. Hoa Trung.
- D. Hoa Nam.

Câu 23. Các kiểu khí hậu nào chiếm ưu thế ở miền Đông Trung Quốc?

- A. Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.
- B. Nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.
- C. Ôn đới lục địa và ôn đới gió mùa.
- D. Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới lục địa.

Câu 24. Khoáng sản nổi tiếng ở miền Đông Trung Quốc là

- A. Dầu mỏ và khí tự nhiên.
- B. Quặng sắt và than đá.
- C. Than đá và khí tự nhiên.
- D. Các khoáng sản kim loại màu.

Câu 25. Miền Tây Trung Quốc hình thành các vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn là do

- A. Ảnh hưởng của núi ở phía đông.
- B. Có diện tích quá lớn.
- C. Khí hậu ôn đới hải dương ít mưa.
- D. Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt.